

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GIÁO DỤC CÔNG DÂN

9



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HÀ NHẬT THĂNG (Tổng Chủ biên) - LƯU THU THUYẾT (Chủ biên)
ĐẶNG THUYẾT ANH - PHẠM KIM DUNG - NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG

GIÁO DỤC CÔNG DÂN

9

(Tái bản lần thứ mười lăm)

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng cho các em học sinh lớp sau !

Chịu trách nhiệm xuất bản : Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BẠCH

Chịu trách nhiệm nội dung : Tổng biên tập PHAN XUÂN THÀNH

Biên tập lần đầu : TRẦN VĂN THẮNG - VÕ HỒNG VÂN

Biên tập tái bản : HOÀNG KIM LIÊN

Biên tập kỹ thuật : NGUYỄN KIM TOÀN - TRẦN THANH HẰNG

Trình bày bìa : BÙI QUANG TUẤN

Sửa bản in : HOÀNG KIM LIÊN

Chế bản : CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam - Bộ Giáo dục và Đào tạo

GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9

Mã số : 2H918T0

In bản (QĐ in số :), khổ 17 × 24 cm.

Đơn vị in : địa chỉ

Cơ sở in : địa chỉ

Số ĐKXB : 01-2020/CXBIPH/337-869/GD.

Số QĐXB : ... / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm ...

Mã số ISBN : 978-604-0-18616-4.

Bài 1

CHÍ CÔNG VÔ TƯ

I ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tô Hiến Thành - một tấm gương về chí công vô tư

Tô Hiến Thành là một vị quan trụ cột của nhà Lý vào thời Lý Cao Tông. Ông giữ chức Tể tướng, tính tình trung thực, khẳng khái, được mọi người rất kính phục.

Khi ông bị bệnh nặng, Vũ Tán Đường ngày đêm hầu hạ bên giường bệnh rất chu đáo, còn Trần Trung Tá thì mãi việc chống giặc nơi biên cương, không có điều kiện gần gũi ông. Một hôm, Thái hậu đến thăm Tô Hiến Thành và hỏi :

– Nếu chẳng may ông mất thì ai là người sẽ thay ông gánh vác công việc của Triều đình ?

Ông đáp :

– Tâu Thái hậu, quan Giám nghị đại phu Trần Trung Tá có thể thay tôi !

Thái hậu ngạc nhiên hỏi tiếp :

– Sao ông không cử ông Vũ Tán Đường là người đã ngày đêm hầu hạ ông ?

Tô Hiến Thành chậm rãi trả lời :

– Nếu Thái hậu hỏi ai là người hầu hạ vua tận tình nhất thì tôi xin tiến cử Vũ Tán Đường. Còn hỏi người thay thế tôi lo việc nước thì phải cử Trần Trung Tá.

(Phỏng theo *Cuộc sống và sự nghiệp*, tập III
và *Những vì sao đất nước*, tập IV, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 1976)

2. Điều mong muốn của Bác Hồ

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương trong sáng tuyệt vời về sự phấn đấu cho những lí tưởng đạo đức cao cả. Hoài bão lớn nhất của Người là Tổ quốc được giải phóng, nhân dân được hạnh phúc, ấm no. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói : “Cả đời tôi chỉ có một mục đích là phấn đấu cho quyền lợi của dân tộc và hạnh phúc của nhân dân”⁽¹⁾ ; và “Bất kì bao giờ, bất kì ở đâu tôi cũng chỉ theo đuổi một mục đích là làm cho ích quốc, lợi dân”⁽²⁾.

Lúc còn sống, Người đã dành tất cả tình thương yêu cho đồng bào, già trẻ, gái trai... Khi sắp phải từ biệt thế giới này, Người cũng chỉ “tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa” và Người đã “để lại muôn vạn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng”⁽³⁾.

Chú thích

(1), (2) *Hồ Chí Minh – Những sự kiện*, NXB Thông tin, Hà Nội, 1987.

(3) Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Gợi ý

- Tô Hiến Thành đã có suy nghĩ như thế nào trong việc dùng người và giải quyết công việc ? Qua đó, em hiểu gì về Tô Hiến Thành ?
- Em có suy nghĩ gì về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh ? Theo em, điều đó đã tác động như thế nào đến tình cảm của nhân dân ta với Bác ?
- Em hiểu thế nào về chí công vô tư và tác dụng của nó đối với đời sống cộng đồng ?

II NỘI DUNG BÀI HỌC

1. *Chí công vô tư* là phẩm chất đạo đức của con người, thể hiện ở sự công bằng, không thiên vị, giải quyết công việc theo lẽ phải, xuất phát từ lợi ích chung và đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân.

2. Chí công vô tư đem lại lợi ích cho tập thể và cộng đồng xã hội, góp phần làm cho đất nước thêm giàu mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Người có phẩm chất chí công vô tư sẽ được mọi người tin cậy và kính trọng.

3. Để rèn luyện phẩm chất chí công vô tư, học sinh cần có thái độ ủng hộ, quý trọng người chí công vô tư, đồng thời dám phê phán những hành động vụ lợi cá nhân, thiếu công bằng trong giải quyết mọi công việc.

• Danh ngôn :

“Phải để việc công, việc nước lên trên, lên trước việc tư, việc nhà”.

Hồ Chí Minh

III BÀI TẬP

1. Trong những hành vi sau đây, theo em, hành vi nào thể hiện phẩm chất chí công vô tư hoặc không chí công vô tư ? Vì sao ?

a) Mai là học sinh giỏi của lớp 9A, nhưng Mai không muốn tham gia các hoạt động tập thể của trường, lớp vì sợ mất thời gian, ảnh hưởng đến kết quả học tập của bản thân ;

b) Là lớp trưởng, Quân thường bỏ qua khuyết điểm cho những bạn chơi thân với mình ;

c) Là cán bộ lãnh đạo nhà máy, ông Lợi cho rằng chỉ nên đề bạt những người luôn ủng hộ và bảo vệ ông trong mọi việc ;

d) Trong đợt bình xét thi đua cuối năm, Lan cho rằng chỉ nên bầu những bạn có đủ tiêu chuẩn đã đề ra ;

đ) Để chấn chỉnh nề nếp kỉ luật trong xí nghiệp, theo ông Đinh cần phải xử lí nghiêm những trường hợp vi phạm của cán bộ cấp dưới ;

e) Nhà bà Nga ở mặt phố, rất thuận lợi cho công việc kinh doanh, nhưng khi Nhà nước có chủ trương về giải phóng mặt bằng để mở đường, bà Nga vui vẻ chấp hành.

2. Em tán thành hay không tán thành với những quan điểm nào sau đây ? Vì sao ?

a) Chỉ những người có chức, có quyền mới cần phải chí công vô tư ;

- b) Người sống chí công vô tư chỉ thiệt cho mình ;
- c) Học sinh còn nhỏ tuổi thì không thể rèn luyện được phẩm chất chí công vô tư ;
- d) Chí công vô tư là phẩm chất tốt đẹp của công dân ;
- đ) Chí công vô tư phải thể hiện ở cả lời nói và việc làm.

3. Em sẽ làm gì trong mỗi trường hợp sau đây (im lặng, phản đối hay đồng tình) và giải thích vì sao em lại làm như vậy ?

a) Em biết ông Ba làm nhiều việc sai trái, nhưng ông Ba lại là ân nhân của gia đình em.

b) Em biết ý kiến của bạn Trung là đúng, song ý kiến đó lại bị đa số các bạn trong lớp phản đối.

c) Khi đề cử đại biểu tham dự Đại hội “Cháu ngoan Bác Hồ” của thành phố, một số bạn biết Trang hoàn toàn xứng đáng, song lại không đồng ý cử Trang vì Trang hay phê bình mỗi khi các bạn đó có khuyết điểm.

4. Hãy nêu một ví dụ về việc làm thể hiện phẩm chất chí công vô tư của một bạn, một thầy cô giáo hoặc của những người xung quanh mà em biết.

Bài 2

TỰ CHỦ

I ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Một người mẹ

Bà Tâm có người con trai đã trưởng thành tên là M. Anh là một người đi biển giỏi và là trụ cột trong gia đình. Khi bà Tâm nhận thấy con có những dấu hiệu không bình thường thì M đã nghiện ma túy từ lâu và bị nhiễm HIV/ AIDS.

Biết tin, bà Tâm choáng váng, đau khổ đến mất ăn mất ngủ vì thương con. Mặc dù rất đau đớn, nhưng bà không khóc trước mặt con và đã nén chặt nỗi đau để chăm sóc con. Bà còn tích cực giúp đỡ những người có HIV/ AIDS khác và vận động gia đình những người này không xa lánh mà gần gũi, chăm sóc họ.

2. Chuyện của N

N là con út trong một gia đình khá giả, được bố mẹ rất cưng chiều. Lúc đầu, N là một học sinh ngoan và học khá. Nhưng sau đó, N bị bạn bè xấu rủ rê theo chúng tập hút thuốc lá, uống bia, đua xe máy và chơi các trò chơi nguy hiểm khác. N trốn học liên miên, vì vậy N không thi đỗ vào lớp 10. Đúng lúc đó, một đứa bạn cũ đến rủ N hút cần sa. Đang lúc buồn chán, tuyệt vọng, N liền hút thử... Cứ như vậy một lần, rồi lần nữa,... N đã bị nghiện. Để có tiền hút chích, N tham gia vào một nhóm trộm cắp và đã bị bắt trong lúc đi ăn trộm.

Gợi ý

- a) Bà Tâm đã làm gì trước nỗi bất hạnh to lớn của gia đình ?
- b) Theo em, bà Tâm là người như thế nào ?
- c) N đã từ một học sinh ngoan đi đến chỗ nghiện ngập và trộm cắp như thế nào ? Vì sao như vậy ?
- d) Theo em, tính tự chủ được thể hiện như thế nào ?
- đ) Vì sao con người cần phải biết tự chủ ?

II NỘI DUNG BÀI HỌC

1. *Tự chủ* là làm chủ bản thân. Người biết tự chủ là người làm chủ được những suy nghĩ, tình cảm và hành vi của mình trong mọi hoàn cảnh, tình huống, luôn có thái độ bình tĩnh, tự tin và biết tự điều chỉnh hành vi của mình.

2. Tự chủ là một đức tính quý giá. Nhờ tính tự chủ mà con người biết sống một cách đúng đắn và biết cư xử có đạo đức, có văn hoá. Tính tự chủ giúp ta đứng vững trước những tình huống khó khăn và những thử thách, cám dỗ.

3. Chúng ta cần rèn luyện tính tự chủ bằng cách tập suy nghĩ kĩ trước khi hành động. Sau mỗi việc làm, cần xem lại thái độ, lời nói, hành động của mình là đúng hay sai và kịp thời rút kinh nghiệm, sửa chữa.

• Ca dao :

*Dù ai nói ngả nói nghiêng
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.*

III BÀI TẬP

1. Em đồng ý với những ý kiến nào sau đây ? Vì sao ?
 - a) Người tự chủ biết tự kiềm chế những ham muốn của bản thân ;
 - b) Không nên nóng nảy, vội vàng trong hành động ;
 - c) Người tự chủ luôn hành động theo ý mình ;
 - d) Cần biết điều chỉnh thái độ, hành vi của mình trong các tình huống khác nhau ;
 - e) Người có tính tự chủ không cần quan tâm đến hoàn cảnh và đối tượng giao tiếp ;
 - f) Cần giữ thái độ ôn hoà, từ tốn trong giao tiếp với người khác.
2. Em hãy kể lại một câu chuyện về một người biết tự chủ.
3. Chủ nhật, Hằng được mẹ cho đi chơi phố. Qua các cửa hiệu có nhiều quần áo mới dùng mốt, bộ nào Hằng cũng thích. Em đòi mẹ mua hết bộ này đến bộ khác làm mẹ rất bức mình. Buổi đi chơi phố mất vui.

Em hãy nhận xét việc làm của Hằng. Em sẽ khuyên Hằng như thế nào ?
4. Hãy tự nhận xét xem bản thân em đã có tính tự chủ chưa. (Trước những khó khăn, xích mích, xung đột, em có giữ được bình tĩnh và thái độ ôn hoà, lễ độ không ? Khi bị kẻ xấu rủ rê, lôi kéo, em có theo họ không ? v.v...). Hãy nêu một số tình huống đòi hỏi tính tự chủ mà em có thể gặp (ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng) và dự kiến cách ứng xử phù hợp.

DÂN CHỦ VÀ KỈ LUẬT

I ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Chuyện của lớp 9A

Để chuẩn bị cho năm học mới, giáo viên chủ nhiệm lớp 9A triệu tập cán bộ cốt cán của lớp, phổ biến nhiệm vụ năm học, nêu rõ trách nhiệm, vị trí của học sinh lớp 9 và đề nghị các em họp bàn xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp.

Tại các cuộc họp của lớp, để thực hiện khẩu hiệu hành động "không ai đứng ngoài cuộc" theo gợi ý của thầy chủ nhiệm, các bạn đã sôi nổi thảo luận, đề xuất các chỉ tiêu cụ thể, các biện pháp thực hiện và tình nguyện tham gia vào các đội văn nghệ, các câu lạc bộ, các hoạt động thể dục thể thao, các đôi bạn cùng giúp nhau học tập. Đặc biệt là các bạn còn đề nghị thành lập "*Đội thanh niên cờ đỏ*" để cùng cán bộ lớp nhắc nhở, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của lớp.

Nhờ phát huy được ý thức tự giác của tập thể lớp, có biện pháp tổ chức thực hiện mà mọi khó khăn đã được khắc phục, kế hoạch đã được thực hiện trọn vẹn.

Cuối năm học, lớp 9A đã được tuyên dương là một tập thể xuất sắc toàn diện, phát huy dân chủ tốt, có tính kỉ luật cao.

2. Chuyện ở một công ti

Sau lễ khai trương, ông giám đốc công ti triệu tập công nhân để phổ biến các yêu cầu của ông đối với mọi người trong sản xuất và cử một đốc công theo dõi công việc hằng ngày.

Do yêu cầu lao động quá căng thẳng, thiếu phương tiện bảo hộ lao động, thiếu thuốc men, lương thấp, lúc ốm đau không được chăm sóc kịp thời... nên nhiều công nhân bị giảm sút sức khỏe, nhiều người phải bỏ việc. Công nhân đã kiến nghị cải thiện điều kiện lao động, cải thiện đời sống tinh thần và vật chất nhưng không được giám đốc chấp nhận... Kết quả là sản xuất giảm sút và công ti bị thua lỗ nặng nề.

Gợi ý

- a) Hãy nêu những chi tiết thể hiện việc làm phát huy dân chủ và thiếu dân chủ trong hai câu chuyện trên.
- b) Hãy phân tích sự kết hợp biện pháp phát huy dân chủ và kỉ luật của lớp 9A.
- c) Hãy nêu tác dụng của việc phát huy dân chủ và thực hiện kỉ luật của tập thể lớp 9A dưới sự chỉ đạo của thầy giáo chủ nhiệm.
- d) Việc làm của ông giám đốc ở câu chuyện 2 đã có tác hại như thế nào ? Vì sao ?

II NỘI DUNG BÀI HỌC

1. *Dân chủ* là mọi người được làm chủ công việc của tập thể và xã hội, mọi người phải được biết, được cùng tham gia bàn bạc, góp phần thực hiện, giám sát những công việc chung của tập thể và xã hội có liên quan đến mọi người, đến cộng đồng và đất nước.

Kỉ luật là những quy định chung của một cộng đồng hoặc của tổ chức xã hội (nhà trường, cơ sở sản xuất, cơ quan...) yêu cầu mọi người phải tuân theo nhằm tạo ra sự thống nhất hành động để đạt chất lượng, hiệu quả trong công việc.

2. Dân chủ tạo cơ hội để mọi người thể hiện và phát huy được sự đóng góp của mình vào công việc chung. Kỉ luật là điều kiện đảm bảo cho dân chủ được thực hiện có hiệu quả.

3. Thực hiện tốt dân chủ và kỉ luật sẽ tạo ra sự thống nhất cao về nhận thức, ý chí và hành động của mọi người, tạo cơ hội cho mọi người phát triển, xây dựng được quan hệ xã hội tốt đẹp và nâng cao hiệu quả, chất lượng lao động, tổ chức tốt các hoạt động xã hội.

4. Mọi người cần tự giác chấp hành kỉ luật. Cán bộ lãnh đạo và các tổ chức xã hội phải có trách nhiệm tạo điều kiện để mọi người được phát huy dân chủ.

III BÀI TẬP

1. Theo em, những việc làm nào sau đây có nội dung thể hiện tính dân chủ ? Vì sao ?

a) Nhà trường tổ chức cho học sinh học tập nội quy của trường ; học sinh được thảo luận và thống nhất thực hiện nội quy ;

b) Ông Bính – tổ trưởng tổ dân phố – quyết định mỗi gia đình nộp 5.000 đồng để làm quỹ thăm hỏi những gia đình gặp khó khăn ;

c) Nam đến trường dự sinh hoạt chi đoàn theo kế hoạch ;

d) Thầy chủ nhiệm giao cho Hùng điều khiển buổi sinh hoạt lớp cuối tuần, mọi người đã tích cực phát biểu ý kiến ;

đ) Trong một trận đấu bóng, các cầu thủ xô xát với nhau trên sân cỏ, không tuân theo quyết định của trọng tài.

2. Hãy kể lại một việc làm của em về thực hiện tốt dân chủ và tôn trọng kỉ luật của nhà trường.

3. Hãy phân tích và chứng minh nhận định “Dân chủ và kỉ luật là sức mạnh của một tập thể”.

4. Theo em, để thực hiện tốt dân chủ và kỉ luật trong nhà trường, học sinh chúng ta cần phải làm gì ?

BẢO VỆ HOÀ BÌNH

I ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã làm 10 triệu người chết. Còn trong Chiến tranh thế giới lần thứ hai, con số này đã tăng lên hơn 5 lần, tức là khoảng 60 triệu người.

2. Trong khoảng thời gian từ năm 1900 đến năm 2000, các cuộc chiến tranh và xung đột trên thế giới đã làm cho hơn 2 triệu trẻ em bị chết, hơn 6 triệu trẻ em bị thương tích, tàn phế, 20 triệu trẻ em phải sống bơ vơ do bị mất nhà cửa, hơn 300.000 trẻ ở độ tuổi thiếu niên bị buộc phải đi lính, cầm súng giết người.

Theo báo *Quốc tế* (23-5-2002 – 29-5-2002)

3. Để bảo vệ hoà bình, nhân dân tiến bộ toàn thế giới đã tiến hành nhiều hoạt động như : mít tinh, biểu tình, tuần hành phản đối chiến tranh xâm lược,... Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ giành độc lập, tự do cho Tổ quốc, nhân dân ta luôn nhận được sự ủng hộ to lớn về mọi mặt của nhân dân yêu chuộng hoà bình và công lí trên khắp hành tinh.

4. Quan sát ảnh

BẢN QUYỀN CUỐN SÁCH THUỘC VỀ
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



Bom Mĩ huỷ diệt Bệnh viện Bạch Mai, ngày 22-12-1972.

(Ảnh : Ngọc Quán – Thông tấn xã Việt Nam)





Đại biểu các tầng lớp nhân dân Thủ đô Hà Nội mít tinh phản đối chiến tranh, bảo vệ hoà bình.

(Ảnh : **Tùng Lâm** – Thông tấn xã Việt Nam)

Gợi ý

- Em có suy nghĩ gì khi xem các ảnh và đọc các thông tin trên ?
- Chiến tranh đã gây ra những hậu quả như thế nào ?
- Cần phải làm gì để ngăn chặn chiến tranh, bảo vệ hoà bình ?
- Để thể hiện lòng yêu hoà bình, ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, học sinh cần phải làm gì ?

II NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Hoà bình là tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang, là mối quan hệ hiểu biết, tôn trọng, bình đẳng và hợp tác giữa các quốc gia – dân tộc, giữa con người với con người, là khát vọng của toàn nhân loại.

Bảo vệ hoà bình là gìn giữ cuộc sống xã hội bình yên ; dùng thương lượng, đàm phán để giải quyết mọi mâu thuẫn, xung đột giữa các dân tộc, tôn giáo và quốc gia ; không để xảy ra chiến tranh hay xung đột vũ trang.

2. Ngày nay, ở nhiều khu vực trên thế giới vẫn đang xảy ra chiến tranh, xung đột vũ trang ; ngòi nổ chiến tranh vẫn đang âm ỉ tại nhiều nơi trên hành tinh của chúng ta. Vì vậy, ngăn chặn chiến tranh, bảo vệ hoà bình là trách nhiệm của tất cả các quốc gia, các dân tộc và của toàn nhân loại. Ý thức bảo vệ hoà bình, lòng yêu hoà bình cần được thể hiện ở mọi nơi, mọi lúc, trong các mối quan hệ và giao tiếp hằng ngày giữa con người với con người.

3. Là một dân tộc yêu chuộng hoà bình và đã phải chịu đựng quá nhiều đau thương, mất mát của mấy cuộc chiến tranh gay go, ác liệt để bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc, nhân dân ta càng thấu hiểu giá trị của hoà bình. Chúng ta đã, đang và sẽ tích cực tham gia vào sự nghiệp đấu tranh vì hoà bình và công lí trên thế giới.

4. Để bảo vệ hoà bình cần phải xây dựng mối quan hệ tôn trọng, bình đẳng, thân thiện giữa con người với con người ; thiết lập quan hệ hiểu biết, hữu nghị, hợp tác giữa các dân tộc và quốc gia trên thế giới.

Tư liệu tham khảo

- “... Trong một vài thập kỉ tới, ít có khả năng xảy ra chiến tranh thế giới. Nhưng chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột dân tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp, lật đổ, khủng bố còn xảy ra ở nhiều nơi với tính chất phức tạp ngày càng tăng. Hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, phản ánh đòi hỏi bức xúc của các quốc gia, dân tộc...”.

(Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ IX,
NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 14)

- “Chúng tôi, nhân dân các nước liên hợp lại quyết tâm :
Phòng ngừa cho các thế hệ tương lai khỏi thảm hoạ chiến tranh đã hai lần xảy ra trong đời chúng ta, gây cho nhân loại đau thương không kể xiết ; ...
Và để đạt được những mục đích đó :

Bày tỏ lòng mong muốn cùng chung sống hoà bình trên tinh thần lắng
giềng thân thiện, cùng nhau góp sức để duy trì hoà bình và an ninh quốc tế,
thừa nhận những nguyên tắc và xác định những phương pháp bảo đảm không
dùng vũ lực, trừ trường hợp vì lợi ích chung, sử dụng cơ chế quốc tế để thúc
đẩy sự tiến bộ kinh tế và xã hội của tất cả các dân tộc ;...”.

(Trích Lời nói đầu Hiến chương Liên hợp quốc)

III BÀI TẬP

1. Em hãy cho biết, những hành vi nào sau đây biểu hiện lòng yêu hoà bình
trong cuộc sống hàng ngày ?

- a) Biết lắng nghe người khác ;
- b) Biết thừa nhận những điểm mạnh của người khác ;
- c) Dùng vũ lực để giải quyết các mâu thuẫn cá nhân ;
- d) Học hỏi những điều hay của người khác ;
- đ) Bắt mọi người phải phục tùng mọi ý muốn của mình ;
- e) Tôn trọng nền văn hoá của các dân tộc, quốc gia khác ;
- g) Phân biệt đối xử giữa các dân tộc ;
- h) Giao lưu với thanh, thiếu niên quốc tế ;
- i) Viết thư, gửi quà ủng hộ trẻ em và nhân dân các vùng có chiến tranh.

2. Em tán thành những ý kiến nào dưới đây ? Vì sao ?

- a) Mọi người đều có quyền được sống trong hoà bình ;
- b) Chỉ có các nước lớn, nước giàu mới ngăn chặn được chiến tranh ;
- c) Bảo vệ hoà bình, ngăn chặn chiến tranh là trách nhiệm của toàn nhân loại.

3. Em hãy tìm hiểu về một số hoạt động bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh
do lớp em, trường em, nhân dân địa phương, nhân dân trong cả nước ta cũng như
nhân dân các nước đã tiến hành và giới thiệu cho các bạn khác cùng biết.

4. Em hãy cùng các bạn trong nhóm lập kế hoạch và thực hiện một hoạt
động bảo vệ hoà bình (ví dụ : biểu diễn văn nghệ ; vẽ tranh về chủ đề hoà bình ;
giao lưu với thanh, thiếu niên quốc tế ; viết thư bày tỏ tình đoàn kết với thanh,
thiếu niên quốc tế ; lên diễn đàn bày tỏ ý kiến, quan điểm của các em về chiến
tranh và hoà bình, về một hoạt động bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh,...).

TÌNH HỮU NGHỊ GIỮA CÁC DÂN TỘC TRÊN THẾ GIỚI

I ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính đến tháng 10 - 2002, Việt Nam có 47 tổ chức hữu nghị song phương và đa phương với các nước khác.

Tính đến tháng 3 - 2003, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 167 quốc gia, đã trao đổi cơ quan đại diện ngoại giao với 61 quốc gia trên thế giới.

(Theo số liệu của Bộ Ngoại giao năm 2003)

2. Quan sát ảnh



Toàn cảnh Lễ khai mạc Hội nghị cấp cao Á – Âu lần thứ năm (ASEM 5) ngày 8 tháng 10 năm 2004 tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội.

(Ảnh : Đức Tâm – Thông tấn xã Việt Nam)

Gợi ý

- a) Qua quan sát ảnh và đọc các thông tin, sự kiện trên, em có suy nghĩ gì về tình hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước khác ?
- b) Quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của mỗi nước và của toàn nhân loại ?

II NỘI DUNG BÀI HỌC

1. *Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới* là quan hệ bạn bè thân thiện giữa nước này với nước khác. Ví dụ : quan hệ Việt – Lào, quan hệ Việt Nam – Cu-ba,...

2. Quan hệ hữu nghị tạo cơ hội và điều kiện để các nước, các dân tộc cùng hợp tác, phát triển về nhiều mặt : kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế, khoa học, kĩ thuật,... ; tạo sự hiểu biết lẫn nhau, tránh gây mâu thuẫn, căng thẳng dẫn đến nguy cơ chiến tranh.

3. Đảng và Nhà nước ta luôn thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình, hữu nghị với các dân tộc, các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới. Chính quan hệ hữu nghị đó đã làm cho thế giới hiểu rõ hơn về đất nước, con người, công cuộc đổi mới của Việt Nam, về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta ; từ đó chúng ta tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ và hợp tác ngày càng rộng rãi của thế giới đối với Việt Nam.

4. Là công dân Việt Nam, chúng ta có trách nhiệm phải thể hiện tình đoàn kết, hữu nghị với bạn bè và người nước ngoài bằng thái độ, cử chỉ, việc làm và sự tôn trọng, thân thiện trong cuộc sống hàng ngày.

Tư liệu tham khảo

- ... Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển...

Mở rộng quan hệ nhiều mặt, song phương và đa phương với các nước và vùng lãnh thổ, các trung tâm chính trị, kinh tế quốc tế lớn, các tổ chức quốc tế và khu vực theo các nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực ;

bình đẳng và cùng có lợi ; giải quyết các bất đồng và tranh chấp bằng thương lượng hoà bình ; làm thất bại mọi âm mưu và hành động gây sức ép, áp đặt và cường quyền...”.

(Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ IX,
NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 119, 120)

• Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển ; đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi ; tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên ; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế vì lợi ích quốc gia, dân tộc, góp phần vào sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

(Điều 12 Hiến pháp năm 2013)

III BÀI TẬP

1. Hãy nêu một số việc làm thể hiện tình hữu nghị với bạn bè và người nước ngoài trong cuộc sống hằng ngày.

2. Em sẽ làm gì trong các tình huống dưới đây ? Vì sao ?

a) Bạn em có thái độ thiếu lịch sự với người nước ngoài ;

b) Trường em tổ chức giao lưu với học sinh nước ngoài.

3. Hãy sưu tầm các tranh ảnh, bài báo, băng hình,... về những hoạt động thể hiện tình hữu nghị của nhân dân ta với nhân dân các nước khác và chia sẻ những thông tin đã sưu tầm được với các bạn trong tổ, trong lớp.

4. Em hãy cùng các bạn trong lớp, trong nhóm lập kế hoạch hoạt động thể hiện tình hữu nghị với thiếu nhi các trường khác, các địa phương khác, nước khác và hành động theo kế hoạch đã lập ra.

Bài 6

HỢP TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN

I ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính đến nay, Việt Nam là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế như : Liên hợp quốc, Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN), Tổ chức Y tế thế giới (WHO), Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO), Tổ chức Giáo dục, Văn hoá và Khoa học Liên hợp quốc (UNESCO), Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF),...

(Các tổ chức quốc tế và Việt Nam,
NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999)

2. Tính đến tháng 12 - 2002, Việt Nam đã có quan hệ thương mại với hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ.

(Báo cáo thống kê của Tổng cục Hải quan
trình Chính phủ và các Bộ có liên quan, ngày 31-12-2002)

3. Quan sát ảnh



Thiếu tướng – phi công vũ trụ V. V Go-rơ-bát-cô (trái) cùng phi công vũ trụ đầu tiên của Việt Nam – Trung tướng Phạm Tuân trong buổi mít tinh kỉ niệm 20 năm chuyến bay vũ trụ hợp tác Việt – Xô.
(Ảnh : Nguyễn Dân – Thông tấn xã Việt Nam)



Cầu Mi Thuận, biểu tượng của sự hợp tác Việt Nam – Ô-xtrây-li-a.
(Ảnh : **Thế Thuận** – Thông tấn xã Việt Nam)



Các bác sĩ Việt Nam và Hoa Kỳ hợp tác tiến hành ca “phẫu thuật nụ cười”
cho trẻ em tại bệnh viện Đà Nẵng.
(Ảnh : **Công Điều** – Thông tấn xã Việt Nam)

Gợi ý

- a) Qua các ảnh và thông tin trên, em có nhận xét gì về quan hệ hợp tác giữa nước ta với các nước trong khu vực và trên thế giới ?
- b) Sự hợp tác đã mang lại lợi ích gì cho nước ta và các nước cùng hợp tác ?
- c) Theo em, để hợp tác có hiệu quả cần dựa trên những nguyên tắc nào ?

II NỘI DUNG BÀI HỌC

1. *Hợp tác* là cùng chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong công việc, lĩnh vực nào đó vì mục đích chung.

Hợp tác phải dựa trên cơ sở bình đẳng, hai bên cùng có lợi và không làm phương hại đến lợi ích của những người khác.

2. Trong bối cảnh thế giới đang đứng trước những vấn đề bức xúc có tính toàn cầu (bảo vệ môi trường, hạn chế sự bùng nổ dân số, khắc phục tình trạng đói nghèo, phòng ngừa và đẩy lùi những bệnh hiểm nghèo,...) mà không một quốc gia, dân tộc riêng lẻ nào có thể tự giải quyết, thì sự hợp tác quốc tế là một vấn đề quan trọng và tất yếu.

3. Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng việc tăng cường hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa, các nước trong khu vực và trên thế giới theo nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực ; bình đẳng và cùng có lợi ; giải quyết các bất đồng và tranh chấp bằng thương lượng hoà bình ; phản đối mọi âm mưu và hành động gây sức ép, áp đặt và cường quyền. Nước ta đã và đang hợp tác có hiệu quả với nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế trên nhiều lĩnh vực : kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế,...

4. Ngay từ bây giờ, học sinh chúng ta cần phải rèn luyện tinh thần hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh trong học tập, lao động, hoạt động tập thể và hoạt động xã hội.

III BÀI TẬP

1. Hãy nêu các ví dụ về sự hợp tác quốc tế trong vấn đề bảo vệ môi trường, chống đói nghèo, phòng chống HIV/AIDS, đấu tranh chống khủng bố,...

2. Em đã hợp tác với bạn bè và mọi người trong công việc chung như thế nào ? Sự hợp tác đó đã mang lại kết quả gì ? Em dự kiến sẽ làm gì để hợp tác với bạn bè và mọi người được tốt hơn ?

3. Em hãy tìm hiểu và giới thiệu về những tấm gương hợp tác tốt của các bạn trong lớp, trong trường, ở địa phương.

4. Hãy tìm hiểu và giới thiệu với bạn bè trong tổ, trong lớp về một công trình hợp tác quốc tế ở địa phương em hoặc của nước ta.

Bài 7

KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA DÂN TỘC

I ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Bác Hồ nói về lòng yêu nước của dân tộc ta

“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta. Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung v.v... Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng...

Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước... Từ những chiến sĩ ngoài mặt trận chịu đói mấy ngày để bám lấy giặc đang tiêu diệt giặc, đến những công chức ở hậu phương nhịn ăn để ủng hộ bộ đội, từ những

phụ nữ khuyên chồng con đi tòng quân mà mình thì xung phong giúp việc vận tải, cho đến các bà mẹ chiến sĩ sẵn sàng yêu thương bộ đội như con đẻ của mình. Từ những nam nữ công nhân và nông dân thi đua tăng gia sản xuất, không quản khó nhọc để giúp một phần vào kháng chiến, cho đến những đồng bào điền chủ quyên đất ruộng cho Chính phủ... Những cử chỉ cao quý đó, tuy khác nhau nơi việc làm, nhưng đều giống nhau nơi lòng nồng nàn yêu nước”.

Hồ Chí Minh

(Trích *Báo cáo chính trị* tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Lao động Việt Nam, năm 1951)

2. Chuyện về một người thầy

Cụ Chu Văn An là một nhà giáo nổi tiếng đời Trần. Cụ đã có công đào tạo nhiều nhân tài cho đất nước. Học trò của cụ nhiều người đã trở thành những nhân vật nổi tiếng, tiêu biểu như Phạm Sư Mạnh.

Vào ngày sinh của cụ Chu Văn An, các học trò đến mừng thọ. Phạm Sư Mạnh lúc đó đã làm đến chức Hành khiển, một chức quan to trong triều đình. Ông đi cùng một người bạn đến nhà thầy Chu. Họ đứng từ giữa sân vái vào nhà, miệng chào to kính cẩn :

– Lạy thầy ạ, có anh em chúng con đến hầu thầy !

Cụ giáo Chu vui vẻ ra đón học trò. Cụ cho phép hai trò cùng ngồi sập với mình (sập là nơi cụ giáo thường ngồi để dạy học), nhưng họ không dám. Họ xin được ngồi ở ghế kê bên. Ông Phạm Sư Mạnh kính cẩn trả lời những câu hỏi của thầy. Cụ Chu hỏi thăm sức khỏe của các học trò hiện đang làm quan trong triều, nhưng Phạm Sư Mạnh hiểu rằng thầy quan tâm đến nhiều mặt khác, nên ông cố trả lời cặn kẽ về việc làm của từng người, về cách nuôi dạy con cái, về cách cư xử với mọi người của họ.

(Theo *Chuyện về người thầy*, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 1992)

Gợi ý

- a) Truyền thống yêu nước của dân tộc ta thể hiện như thế nào qua lời nói của Bác Hồ ?

- b) Em có nhận xét gì về cách cư xử của học trò cụ Chu Văn An đối với thầy giáo cũ ? Cách cư xử đó thể hiện truyền thống gì của dân tộc ta ?
- c) Em hãy kể những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam mà em biết.
- d) Chúng ta cần làm gì để kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc ?

II NỘI DUNG BÀI HỌC

1. *Truyền thống* tốt đẹp của dân tộc là những giá trị tinh thần (những tư tưởng, đức tính, lối sống, cách ứng xử tốt đẹp...) hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

2. Dân tộc Việt Nam có nhiều truyền thống tốt đẹp đáng tự hào như yêu nước, bất khuất chống giặc ngoại xâm, đoàn kết, nhân nghĩa, cần cù lao động, hiếu học, tôn sư trọng đạo, hiếu thảo... ; các truyền thống về văn hoá (các tập quán tốt đẹp và cách ứng xử mang bản sắc văn hoá Việt Nam), về nghệ thuật (nghệ thuật tuồng, chèo, các làn điệu dân ca...).

3. Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là vô cùng quý giá, góp phần tích cực vào quá trình phát triển của dân tộc và mỗi cá nhân. Vì vậy chúng ta phải bảo vệ, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc để góp phần giữ gìn bản sắc dân tộc Việt Nam.

4. Chúng ta cần tự hào, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, lên án và ngăn chặn những hành vi làm tổn hại đến truyền thống dân tộc.

III BÀI TẬP

1. Những thái độ và hành vi nào sau đây thể hiện sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc ?

- a) Tìm đọc tài liệu nói về các truyền thống và phong tục, tập quán của dân tộc ;
- b) Chế bai những người ăn mặc theo phong cách dân tộc là lạc hậu, là quê mùa ;
- c) Đánh giá cao, kính phục các nghệ nhân của những nghề truyền thống ;

- d) Không tôn trọng những người lao động chân tay ;
- đ) Sống chỉ biết mình, không quan tâm đến người khác ;
- e) Tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa ;
- g) Tích cực tìm hiểu lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ;
- h) Thích xem phim, kịch, nghe nhạc của Việt Nam ;
- i) Sưu tầm những món ăn và kiểu trang phục dân tộc độc đáo ;
- k) Lấy chồng sớm trước tuổi quy định của pháp luật ;
- l) Tìm hiểu và giới thiệu với mọi người về các lễ hội truyền thống của dân tộc.
2. Em hãy tìm hiểu nguồn gốc và ý nghĩa của một truyền thống ở quê em (phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống, trò chơi dân gian, trang phục dân tộc...) và giới thiệu để bạn bè cùng biết.
3. Em đồng ý với những ý kiến nào sau đây ?
- a) Truyền thống là những kinh nghiệm quý giá ;
- b) Nhờ có truyền thống, mỗi dân tộc mới giữ được bản sắc riêng ;
- c) Dân tộc Việt Nam có nhiều truyền thống tốt đẹp, rất đáng tự hào ;
- d) Không có truyền thống, mỗi dân tộc và cá nhân vẫn phát triển ;
- đ) Trong thời đại mở cửa và hội nhập hiện nay, truyền thống dân tộc không còn quan trọng nữa ;
- e) Không được để các truyền thống dân tộc bị mai một, lãng quên.
4. Hãy kể một vài việc mà em và các bạn đã và sẽ làm để góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của địa phương.
5. An thương tâm sự với các bạn : “Nói đến truyền thống của dân tộc Việt Nam, mình có mặc cảm thế nào ấy. So với thế giới, nước mình còn lạc hậu lắm. Ngoài truyền thống đánh giặc ra, dân tộc ta có truyền thống nào đáng tự hào đâu ?”.
- Em có đồng ý với An không ? Vì sao ? Em sẽ nói gì với An ?